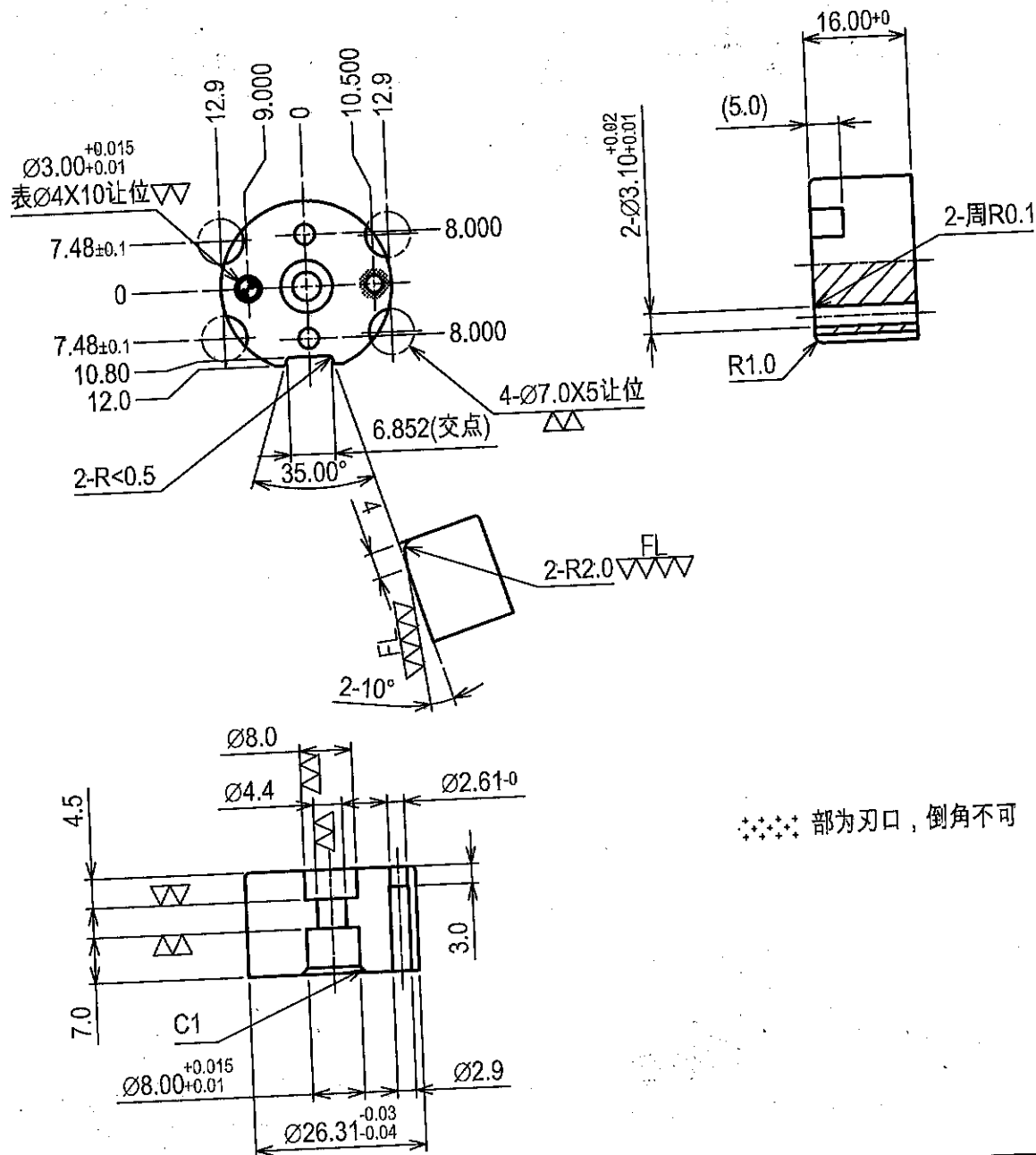


MVA

REV.	DATE	DESCRIPTION	REF.No.	DWN.	CHKD.	CUTTING TOLERANCE			
init.	2016/06/14	新设计		Zhou_Shao_Xiong	Ye_Chang_Jing	0.0000	±0.002	0.000 +0	+0 -0.005
						0.000	±0.005	0.000 -0	+0.005 -0
						0.00	±0.01	0.00 +0	+0 -0.01
						0.0	±0.1	0.00 -0	+0.01 -0
						0.	±0.2	0.0 +0	+0 -0.1
								0.0 -0	+0.1 -0
TOLERANCES NOT OTHERWISE SPECIFIED									
FINISH MARKS									



***** 部为刃口，倒角不可

DSGND.	CHKD.	TITLE	PARTS NAME
Zhou_Shao_Xiong	Ye_Chang_Jing	部品図	ダイ
QUENCH&TEMPER	SURFACE	PART DRAWING	DIE
HRC 0°~0°		部品図	下模
		部品図	下模
MATERIAL	DATE	SCALE	DWG.No.
WC(D30/HIP)	2016/06/14	1:1	R053258

MABUCHI MOTOR CO., LTD.

4141100117 R053258 04/01/2022 0117

SNO:	
SỐ PCS TỐI THIỂU/1 LẦN ĐẶT HÀNG:	
NGƯỜI THIẾT LẬP: 10197	
DIỄN GIẢI	THỜI GIAN CHUẨN 1P
<div>1.VẬT LIỆU:</div> <div>2.THỜI GIAN GIA CÔNG</div>	